

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2017/LĐ-PT
Ngày 31-10-2017
V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hữu Xuân;
Ông Nguyễn Đắc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2017/TLPT-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 12/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2017/QĐ-PT ngày 25/10/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm: 1973; địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số X/A, tổ 3, khu phố 2, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 01/9/2016. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần sản xuất LĐ; địa chỉ: Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 43, khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Vĩnh H, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B 130-2900, H, Đan Mạch; chỗ ở hiện tại: Số N, đường

C, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tư L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số S, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty Cổ phần sản xuất LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21 tháng 02 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Vào ngày 12/10/2013, bà Đặng Thị N được Công ty Cổ phần sản xuất LĐ (sau đây gọi là Công ty LĐ) nhận vào làm việc, công việc của bà N phải làm ở bộ phận xưởng gỗ. Ngày 26/6/2015, bà N và Công ty LĐ ký kết một hợp đồng lao động xác định thời hạn, thời hạn của hợp đồng là 01 năm (tính từ ngày 26/6/2015 đến ngày 25/6/2016), công việc của bà N phải làm ở bộ phận sản xuất xưởng gỗ. Ngày 26/6/2016, bà N và Công ty LĐ ký tiếp một hợp đồng lao động xác định thời hạn, thời hạn của hợp đồng là 01 năm (tính từ ngày 26/6/2016 đến ngày 26/6/2017), công việc của bà N phải làm ở bộ phận xưởng gỗ. Lương cơ bản theo hợp đồng là 3.696.000 đồng, mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 3.745.000 đồng, phụ cấp chuyên cần 200.000 đồng. Tổng tiền lương và phụ cấp lương của bà N là 3.945.000 đồng. Trong quá trình làm việc tại Công ty bà N luôn chấp hành nội quy lao động của Công ty.

Bất ngờ vào ngày 18/8/2016, Công ty LĐ giao cho bà N Quyết định cho thôi việc số 02/0816/QĐ lập ngày 08/8/2016, thời gian cho thôi việc kể từ ngày 26/7/2016, lý do cho thôi việc là căn cứ theo đơn xin thôi việc của bà N ngày 26/7/2016. Bà N không đồng ý quyết định cho thôi việc của Công ty bởi vì trong suốt quá trình làm việc tại Công ty, bà N không bị Công ty lập biên bản xử lý kỷ luật và bà N cũng không có đơn xin thôi việc.

Ngoài ra, khi Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N cũng không trao đổi với Ban chấp hành công đoàn cơ sở của Công ty, không báo cáo với cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh, không báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N.

Nhận thấy hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty LĐ là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật lao động, trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N.

Do vậy, bà N làm đơn khởi kiện Công ty LĐ, yêu cầu Công ty LĐ phải có trách nhiệm sau:

1. Hủy Quyết định cho thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 của Công

ty Cổ phần sản xuất LĐ;

2. Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu buộc Công ty LĐ phải nhận bà N trở lại làm việc và bố trí công việc cho bà N theo hợp đồng lao động ngày 26/6/2016. Tuy nhiên, qua quá trình hòa giải tại Tòa, bà N nhận thấy mâu thuẫn giữa bà N và Công ty LĐ không hòa giải được nên bà N yêu cầu Công ty bồi thường cho bà N 02 tháng tiền lương là 7.890.000 đồng để chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Buộc Công ty LĐ phải bồi thường cho bà N tiền lương và phụ cấp lương trong những ngày bà N không được làm việc, tính từ ngày 26/7/2016 đến ngày 26/6/2017 là 11 tháng với số tiền là: 3.945.000 đồng x 11 tháng = 43.395.000 đồng.

4. Buộc Công ty LĐ phải bồi thường cho bà N hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do Công ty có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là: 3.945.000 đồng/tháng x 02 tháng = 7.890.000 đồng.

5. Buộc Công ty LĐ phải bồi thường tiền lương cho bà N do Công ty vi phạm thời gian báo trước với số tiền là: 3.945.000 đồng/26 ngày x 30 ngày = 4.551.923 đồng.

6. Buộc Công ty LĐ phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà N tính từ ngày 26/7/2016 đến ngày 26/6/2017 là 11 tháng với số tiền là: 3.945.000đ x 11 tháng x 22% = 9.546.900 đồng.

Tổng cộng bà N yêu cầu Công ty LĐ phải bồi thường cho bà do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 73.273.823 đồng.

Nguyên đơn cung cấp các chứng cứ sau: Bản photo Hợp đồng lao động; Bản sao Quyết định thôi việc; Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội mang tên Đặng Thị N.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần sản xuất LĐ trình bày:

Công ty LĐ có nhận bà N vào làm việc tại Công ty vào ngày 12/10/2013, vị trí làm việc tại xưởng gỗ. Hai bên ký hợp đồng lần thứ nhất thời gian làm việc từ 26/6/2015 đến ngày 25/6/2016 với mức lương là 3.552.000 đồng, mức đóng bảo hiểm xã hội là 3.317.000 đồng. Hợp đồng lần hai thời gian làm việc từ ngày 26/6/2016 đến ngày 26/6/2017 với mức lương là 3.896.000 đồng, mức đóng bảo hiểm xã hội là 3.745.000 đồng. Nhưng từ ngày 15/7/2016 đến ngày 31/7/2016, bà N không đến công ty làm việc không có lý do, tổng cộng là 15 ngày nghỉ không phép.

Hai hợp đồng lao động bà N ký với Công ty LĐ do ông Đặng Hùng C chức vụ Phó Giám đốc của Công ty ký nhưng không có văn bản ủy quyền của Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012, trường hợp người ký hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền thì hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó, Hợp đồng số 022016/HĐLĐ đã ký ngày 26/6/2016 vô hiệu toàn bộ. Tuy nhiên, bà N đã làm việc tại Công ty và Công ty đã trả lương, tham gia các chế độ

bảo hiểm cho bà N theo đúng quy định Bộ luật Lao động, thỏa ước lao động tập thể. Công ty LD thừa nhận bà N là người lao động của Công ty.

Đối với Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 bà Đặng Thị N cung cấp cho Tòa án, Công ty căn cứ vào đơn thôi việc của bà N để ban hành quyết định. Tuy nhiên, thực tế bà N không làm đơn xin thôi việc mà do tại thời điểm tháng 8 năm 2016 bà N bị bệnh tai biến không thể đến Công ty làm việc. Bà N đang điều trị tại bệnh viện và cần tiền để trả các chi phí điều trị tại bệnh viện nên Công ty ra quyết định thôi việc cho bà N được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội để có tiền điều trị bệnh. Công ty thừa nhận việc ban hành Quyết định thôi việc đối với bà N là không đúng quy định của pháp luật nhưng trên tinh thần giúp đỡ người lao động nên Công ty mới ban hành quyết định thôi việc.

Đối với Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 và Biên bản họp vi phạm ngày 26/7/2016 do Công ty cung cấp cho Tòa án, Công ty căn cứ vào biên bản họp vi phạm ngày 26/7/2016 để ban hành quyết định thôi việc đối với bà N. Công ty LD thừa nhận Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 và Biên bản họp vi phạm ngày 26/7/2016 do Công ty cung cấp cho Tòa án là do Công ty làm lại sau khi bà N khởi kiện tại Tòa án. Công ty đã hợp thức hóa hồ sơ cung cấp cho Tòa án, Công ty đã làm lại quyết định thôi việc căn cứ vào biên bản họp vi phạm. Quyết định này Công ty không giao cho bà N mà chỉ cung cấp cho Tòa án.

Công ty thừa nhận hai Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 đều do Công ty LD ban hành và người ký quyết định là ông Đặng Hùng C – Phó Giám đốc. Ông Đặng Hùng C không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty nên Quyết định thôi việc không có hiệu lực pháp lý, không có giá trị áp dụng. Quan hệ lao động giữa bà N và Công ty vẫn tồn tại, chưa chấm dứt. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong trường hợp bà N muốn trở lại Công ty làm việc thì Công ty chấp nhận nhận bà N trở lại làm việc và bố trí công việc phù hợp với sức khỏe của bà N.

Bị đơn cung cấp các chứng cứ sau: Bản photo Quyết định của giám đốc Công ty LD ngày 03/7/2017; Bản sao nội quy lao động của Công ty LD; Bản sao phiếu lương của bà Đặng Thị N từ tháng 02/7/2016; Bản sao Hợp đồng lao động số 150704 ngày 26/6/2015; Bản sao Hợp đồng lao động số 022016/HĐLD ngày 26/6/2016; Bản photo ký nhận sổ bảo hiểm xã hội; Bản photo danh sách lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số 2 tháng 8/2016; Bản photo bảng công tháng 7/2016; Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016; Biên bản họp vi phạm ngày 26/7/2016.

Bản án sơ thẩm số 12/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

1. Buộc Công ty Cổ phần sản xuất LD phải bồi thường cho bà Đặng Thị N tiền lương và phụ cấp lương trong những ngày bà Đặng Thị N không được làm

việc 43.395.000 đồng.

2. Buộc Công ty Cổ phần sản xuất LĐ phải bồi thường cho bà Đặng Thị N hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do Công ty có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.890.000 đồng.

3. Buộc Công ty Cổ phần sản xuất LĐ phải bồi thường tiền lương cho bà Đặng Thị N do Công ty vi phạm thời gian báo trước với số tiền là 4.551.923 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N buộc Công ty Cổ phần sản xuất LĐ phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Đặng Thị N.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N buộc Công ty Cổ phần sản xuất LĐ phải bồi thường hai tháng tiền lương do bà Đặng Thị N muốn chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, bị đơn Công ty LĐ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án xem xét lại bản án sơ thẩm về phần buộc Công ty LĐ bồi thường cho bà N, đề nghị sửa án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà N tự xin thôi việc nên đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã T xét xử vụ án và ban hành Bản án lao động sơ thẩm số 12/2017/LĐ-ST, ngày 07/9/2017 bị đơn có đơn kháng cáo bản án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty LD đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N, xét thấy:

Ngày 18/8/2016, Công ty LD giao cho bà N Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016, ghi thời gian thôi việc kể từ ngày 26/7/2016, căn cứ vào đơn xin thôi việc đề ngày 26/7/2016 của bà N (quyết định này do nguyên đơn cung cấp). Nguyên đơn cho rằng không có việc nguyên đơn viết đơn xin thôi việc gửi cho bị đơn và bị đơn cũng thừa nhận nguyên đơn không có đơn xin thôi việc nhưng bị đơn vẫn ban hành Quyết định số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 để chấm dứt hợp đồng lao động đang giao kết với nguyên đơn là trái quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động.

Quyết định thôi việc số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 và biên bản họp vi phạm ngày 26/7/2016 do bị đơn cung cấp cho Tòa án (bút lục 77) được đại diện bị đơn thừa nhận do bị đơn hợp thức hóa hồ sơ để cung cấp cho Tòa án sau khi bà N khởi kiện bị đơn (các bút lục 155-163), tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn xác định do phòng nhân sự của Công ty hợp thức hóa hồ sơ để trình giám đốc. Như vậy, chứng cứ này hoàn toàn không có giá trị chứng minh.

Mặt khác, sự kiện bà N bị bệnh tai biến, nằm viện từ ngày 14/7/2016 đến ngày 18/8/2016 mới xuất viện, không đến công ty làm việc, Công ty thừa nhận biết rõ việc này nhưng ngày 08/8/2016, Công ty đã ra quyết định cho bà N thôi việc là chưa đủ điều kiện để thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Lao động.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với nguyên đơn và buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tiền lương, phụ cấp lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc (tính đến ngày 26/6/2017), 02 tháng tiền lương và thời gian không báo trước 30 ngày là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Bị đơn kháng cáo cho rằng Công ty chưa chấm dứt hợp đồng lao động với bà N do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động bị vô hiệu vì được ký bởi phó giám đốc, không phải người có thẩm quyền của Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù hợp đồng lao động và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty và bà N được ký bởi phó giám đốc không phải người đại diện theo pháp luật của Công ty nhưng thực tế giữa hai bên đã phát sinh và tồn tại mối quan hệ lao động trong thời gian dài, đồng thời mối quan hệ lao động đó bị chấm dứt bởi Quyết định số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016 là theo ý chí của Công ty. Theo đó, người lao động đã bị mất việc làm và Công ty đã tự chốt sổ bảo hiểm xã hội của bà N từ ngày 15/8/2016 trước khi bà N xuất viện nên ý kiến của Công ty về việc chưa chấm dứt hợp đồng lao động với bà N là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Quyết định số 02/0816/QĐ ngày 08/8/2016: Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là có thiếu sót. Tuy nhiên, nguyên đơn không kháng cáo bản án sơ thẩm; bị đơn không có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem

xét; mặt khác, đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì hợp đồng lao động giữa bà N với bị đơn cũng đã hết hiệu lực, việc hủy quyết định hay không không làm thay đổi kết quả giải quyết của vụ án. Do vậy, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm vấn đề này.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí sơ thẩm, phúc thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần sản xuất LD, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 12/2017/LĐ-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng:

- Các Điều: 38, 39, 41, 42, 90, 96 Bộ luật Lao động;

- Điểm b khoản 2 Điều 133, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N đối với Công ty Cổ phần sản xuất LD về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

1. Buộc Công ty Cổ phần sản xuất LD phải bồi thường cho bà Đặng Thị N tiền lương và phụ cấp lương trong những ngày bà Đặng Thị N không được làm việc 43.395.000 đồng; Hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do Công ty có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.890.000 đồng; bồi thường vi phạm thời gian báo trước với số tiền là 4.551.923 đồng. Tổng cộng: 55.836.923 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N buộc Công ty Cổ phần sản xuất LD phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Đặng Thị N.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N buộc Công ty Cổ phần sản xuất LD phải bồi thường hai tháng tiền lương do bà Đặng Thị N muốn chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần sản xuất LĐ phải chịu 1.675.000 đồng.

5. Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần sản xuất LĐ phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013342 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhàn